BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

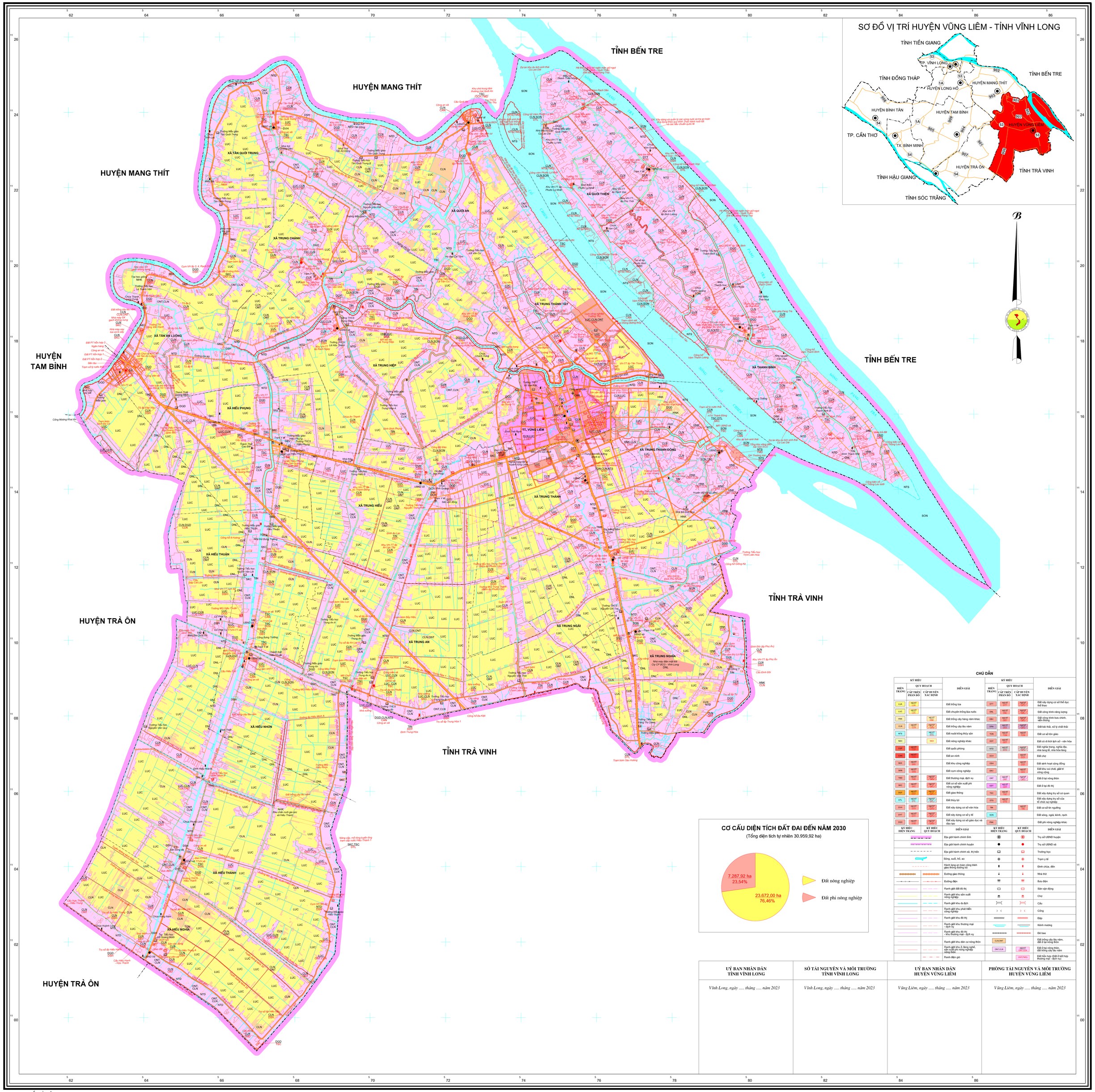

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH: CẤP TỈNH PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH: CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH: CẤP TỈNH PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH: CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	DIỄN GIẢI
LUA	Hệ số LUA		Đất trồng lúa	DTT	Hệ số DTT	Hệ số DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
LUC	Hệ số LUC		Đất chuyên trồng lúa nước	DNL	Hệ số DNL	Hệ số DNL	Đất công trình năng lượng
HNK		Hệ số HNK	Đất trồng cây hàng năm khác	DBV	Hệ số DBV	Hệ số DBV	Đất công trình bưu chính, viễn thông
CLN	Hệ số CLN	Hệ số CLN	Đất trồng cây lâu năm	DRA	Hệ số DRA	Hệ số DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
NTS		Hệ số NTS	Đất nuôi trồng thủy sản	TON	Hệ số TON	Hệ số TON	Đất cơ sở tôn giáo
NKH		NKH	Đất nông nghiệp khác	DDT	Hệ số DDT		Đất có di tích lịch sử - văn hóa
CQP	Hệ số CQP		Đất quốc phòng	NTD	Hệ số NTD	Hệ số NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
CAN	Hệ số CAN		Đất an ninh	DCH		Hệ số DCH	Đất chợ
SKK	Hệ số SKK		Đất khu công nghiệp	DSH		Hệ số DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
SKN	Hệ số SKN		Đất cụm công nghiệp	DKV		Hệ số DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TMD	Hệ số TMD	Hệ số TMD	Đất thương mại, dịch vụ	ONT	Hệ số ONT	Hệ số ONT	Đất ở tại nông thôn
SKC	Hệ số SKC	Hệ số SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ODT	Hệ số ODT		Đất ở tại đô thị
DGT	Hệ số DGT	Hệ số DGT	Đất giao thông	TSC	Hệ số TSC		Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTL	Hệ số DTL	Hệ số DTL	Đất thủy lợi	DTS	Hệ số DTS		Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
DVH	Hệ số DVH	Hệ số DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	TIN		Hệ số TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
DYT	Hệ số DYT	Hệ số DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế	SON			Đất sông, ngòi, kênh, rạch
DGD	Hệ số DGD	Hệ số DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	PNK			Đất phi nông nghiệp khác

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	DIỄN GIẢI
		Địa giới hành chính tỉnh			Trụ sở UBND huyện
		Địa giới hành chính huyện			Trụ sở UBND xã
		Địa giới hành chính xã, thị trấn			Trường học
		Sông, suối, hồ, ao			Trạm y tế
		Hành lang an toàn công trình giao thông đường bộ			Đình chùa, đền
		Đường giao thông			Nhà thờ
		Đường điện			Bưu điện
		Ranh giới đất đô thị			Sân vận động
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp			Chợ
		Ranh giới khu du lịch			Cầu
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp			Cống
		Ranh giới khu đô thị			Đập
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ			Kênh mương
		Ranh giới khu đô thị - khu thương mại - dịch vụ			Đê bao
		Ranh giới khu dân cư nông thôn	CLN,ONT		Đất trồng cây lâu năm, đất ở tại nông thôn
		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	ONT,CLN	Hệ số ONT,CLN	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm
		Ranh điện gió		ONT/TMD	Đất hỗn hợp (Đất ở kết hợp thương mại - dịch vụ)

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 30.959,92 ha)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG	UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN VŨNG LIÊM
Vĩnh Long, ngày ..... tháng ..... năm 2023	*Vĩnh Long, ngày ..... tháng ..... năm 2023*	*Vũng Liêm, ngày ..... tháng ..... năm 2023*	*Vũng Liêm, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ địa chính các xã - thị trấn, huyện Vũng Liêm. Hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến 105 độ 30 phút, múi chiếu 3 độ.
- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vũng Liêm.
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Vũng Liêm - tỉnh Vĩnh Long
- Kết quả điều tra nhu cầu sử dụng đất các xã - thị trấn, các ngành cấp huyện, tỉnh.

TỶ LỆ 1 : 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp Mê Kông Xanh